

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



PHẠM THỊ HỒNG OANH

**PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG KIỂM SÁT
ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI, QUA THỰC TIỄN
TẠI VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2022

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Đinh Thế Hưng**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	1
3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu.....	3
4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu.....	3
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	4
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của Luận văn.....	4
7. Kết cấu của Luận văn.	4
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG KIỂM SÁT ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI.....	5
1.1. Khái niệm, đặc điểm của pháp luật về hoạt động kiểm sát án kinh doanh thương mại	5
1.1.1. Khái niệm pháp luật hoạt động kiểm sát án kinh doanh thương mại	5
1.1.2. Đặc điểm của pháp luật về hoạt động kiểm sát án kinh doanh thương mại.....	5
1.2. Nội dung cơ bản và vai trò của pháp luật về hoạt động kiểm sát án kinh doanh thương mại	6
1.2.1. Nội dung cơ bản của pháp luật về hoạt động kiểm sát án kinh doanh thương mại	6
1.2.2. Vai trò của pháp luật về hoạt động kiểm sát án kinh doanh thương mại	6
Kết luận Chương 1	7
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG KIỂM SÁT CÁC VỤ ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI TỈNH BÌNH PHƯỚC	8
2.1. Thực trạng pháp luật về hoạt động kiểm sát án kinh doanh thương mại	8
2.1.1. Quy định của pháp luật về hoạt động kiểm sát án kinh doanh thương mại	8
2.1.2. Đánh giá quy định pháp luật hiện hành về hoạt động kiểm sát án kinh doanh, thương mại.....	12
2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về hoạt động kiểm sát án kinh doanh thương mại tại viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước và giải pháp	13
2.2.1. Tình hình áp dụng pháp luật về hoạt động kiểm sát án kinh doanh thương mại tại tỉnh Bình Phước.....	13
2.2.2. Một số hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng pháp luật về hoạt động kiểm sát án kinh doanh thương mại	14
2.2.3. Nguyên nhân của những hạn chế, vướng mắc	14
Kết luận Chương 2	14
Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SÁT ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI.....	15

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về hoạt động kiểm sát án kinh doanh thương mại	15
3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về hoạt động kiểm sát án kinh doanh thương mại	16
3.2.1. Giải pháp chung.....	16
3.2.2. Giải pháp cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước	16
Kết luận Chương 3	17
KẾT LUẬN	18
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	19

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

BLTTDS	Bộ luật Tố tụng dân sự
KDTM	Kinh doanh thương mại
TAND	Tòa án nhân dân
TANDTC	Tòa án nhân dân tối cao
VKS	Viện kiểm sát
VKSND	Viện kiểm sát nhân dân
VKSNDTC	Viện kiểm sát nhân dân tối cao

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu

Viện kiểm sát nhân dân ở Việt Nam có hai chức năng là “thực hành quyền công tố nhà nước và kiểm sát hoạt động tư pháp”. Viện kiểm sát nhân dân là cơ quan nhà nước có nhiệm vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng. Pháp luật tố tụng dân sự quy định về sự tham gia của VKS trong các vụ án dân sự tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm. Sự tham gia của VKS đóng vai trò quan trọng trong việc bảo đảm thực thi đúng pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND khi kiểm sát việc giải quyết vụ việc KDTM được quy định tại Điều 4 và Điều 27 của Luật tổ chức VKSND năm 2014. Điều 21 BLTTDS năm 2015. Pháp luật về hoạt động kiểm sát trong KDTM đã giúp bảo vệ quyền tự do kinh doanh của nhà đầu tư theo quy định của Hiến pháp và các luật.

Pháp luật về kiểm sát án KDTM có quan hệ điều chỉnh rộng, đòi hỏi phải áp dụng luật tố tụng và luật nội dung, như các quy định của BLTTDS, Luật tổ chức VKSND, Luật tổ chức TAND. Về luật nội dung, lĩnh vực KDTM khá rộng, như các quy định của Luật Thương mại, Luật Doanh nghiệp, Luật đầu tư, Bộ Luật dân sự .v.v, và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thực trạng quy định của pháp luật vẫn còn mâu thuẫn, thiếu đồng bộ ảnh hưởng đến quá trình áp dụng pháp luật của Tòa án và của VKSND trong hoạt động kiểm sát án KDTM.

Bình Phước là tỉnh miền núi có nhiều đặc thù về kinh tế, xã hội, trong đó án KDTM là một trong những loại án được VKSND tỉnh Bình Phước chú trọng trong công tác kiểm sát. Trong những năm gần đây, loại án KDTM được VKS hai cấp tỉnh Bình Phước quan tâm chỉ đạo thực hiện các biện pháp nhằm tăng cường chấp hành pháp luật của Tòa án nhân dân. Trong đó bao gồm cả việc xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác kiểm sát hàng năm, xác định chỉ tiêu về kháng nghị phúc thẩm. Qua kiểm sát việc thụ lý, giải quyết các vụ việc KDTM, VKSND tỉnh Bình Phước phát hiện vi phạm và đưa ra các biện pháp khắc phục hữu hiệu, giúp cho việc chấp hành pháp luật đầy đủ hơn; kịp thời góp phần bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của nhà đầu tư và sự lành mạnh trong hoạt động kinh doanh trên địa bàn.

Ở góc độ khung pháp lý liên quan đến hoạt động kiểm sát án KDTM vẫn còn có nhiều bất cập, gây ra vướng mắc trên thực tế. Do đó nhu cầu cấp thiết đặt ra được tác giả Luận văn lựa chọn nghiên cứu đề tài “*Pháp luật về hoạt động kiểm sát án kinh doanh thương mại, qua thực tiễn tại Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước*”.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Trong những năm gần đây có khá nhiều tác giả nghiên cứu về chủ đề kiểm sát án KDTM. Các nghiên cứu đã công bố liên quan đến đề tài của tác giả Luận văn, điển hình, gồm có:

Một là, ở cấp độ luận văn thạc sĩ: điển hình gồm có: tác giả Trần Minh Anh, “Hoạt động của Viện kiểm sát xét xử các vụ án kinh doanh, thương mại- Một số vấn đề lý luận và thực tiễn”, Luận văn thạc sĩ hoàn thành năm 2017 tại Trường Đại học Luật, Đại học

Huế; tác giả Trần Thị Lệ "*Hoạt động kiểm sát xét xử các vụ án kinh doanh, thương mại qua thực tiễn tại Viện kiểm sát nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Trị*" hoàn thành năm 2021 tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế; tác giả Vũ Kỳ, "*Thực hiện pháp luật về hoạt động của Viện kiểm sát xét xử các vụ án kinh doanh, thương mại và thực tiễn thi hành*", luận văn thạc sĩ Luật học hoàn thành năm 2019 tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; tác giả Nguyễn Bảo Anh, "*Hoạt động của Viện kiểm sát xét xử các vụ án kinh doanh, thương mại theo pháp luật Việt Nam và thực tiễn thực hiện tại thành phố Hà Nội*", Luận văn thạc sĩ Quản lý công hoàn thành năm 2016 tại Học viện Hành chính Quốc gia.

Đánh giá tình hình nghiên cứu:

Luận văn kế thừa các kết quả nghiên cứu, làm cơ sở cho việc nghiên cứu chuyên sâu hơn ở các nội dung như sau:

Các đề tài nêu trên, khá thành công và làm rõ một số vấn đề lý luận trong khoa học pháp lý, có giá trị tham khảo tại Chương 1 về lý luận. Đó là sự phân tích làm rõ nội hàm, đặc điểm của loại án KDTM và hoạt động kiểm sát về loại án này, và xây dựng khái niệm khoa học về: hoạt động kiểm sát xét xử các vụ án kinh doanh thương mại. Các yếu tố khác chi phối đến hoạt động kiểm sát loại án KDTM, cũng đã được các công trình khoa học công bố, có tính mới¹. Bên cạnh đó, các công trình ở cấp độ Luận văn Thạc sĩ nêu trên, trọng tâm là đánh giá thực trạng pháp luật về vị trí, vai trò, quyền hạn của VKSND trong hoạt động kiểm sát việc xét xử của TAND đối với vụ việc KDTM. Tác giả sẽ kế thừa cơ sở lý luận như khái niệm, đặc điểm,... tác giả sẽ tiếp tục nghiên cứu thực tiễn tại VKSND tỉnh Bình Phước và đề xuất giải pháp của những vướng mắc từ thực tiễn kiểm sát án KDTM.

Hai là, ở cấp độ bài báo khoa học: điển hình gồm có các tác giả: Lê Hồng Hạnh "Hoàn thiện pháp luật kinh tế, thương mại, đầu tư đáp ứng yêu cầu đổi mới của hội thập quốc tế" đăng trên Tạp Chí Nghiên cứu lập pháp số 14 tháng 7 năm 2017. Tác giả bài báo bình luận mang tính chất tổng quan sự cần thiết phải hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực kinh tế, thương mại và đầu tư. Trong đó có quan điểm về hoàn thiện pháp luật thương mại đáp ứng yêu cầu của WTO và các cam kết quốc tế khác mà Việt Nam là thành viên của các Hiệp định, theo hướng loại bỏ mọi rào cản hành chính, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh, chống độc quyền .v.v. Bài viết còn có ý nghĩa tham khảo liên quan đến đề tài của tác giả Luận văn ở về khía cạnh định hướng hoàn thiện pháp luật thương mại; khắc phục bất cập của Luật Thương mại năm 2015 về "sự tham gia tích cực hơn của các chủ thể có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trực tiếp" .v.v.

Ngoài ra còn có các bài viết của các tác giả, gồm: Trần Thị Thi (2018), "Những bất cập về hoạt động của Viện kiểm sát xét xử các vụ án kinh doanh, thương mại", Tạp chí Khoa học Kiểm sát, số 8/2018; tác giả Cao Thị Quỳnh (2017), "Bàn về điều kiện hoạt động của Viện kiểm sát xét xử các vụ án kinh doanh, thương mại", Tạp chí Dân

¹ Về những nội dung này tham khảo thêm Luận văn Thạc sĩ của tác giả Trần Thị Lệ "*Hoạt động kiểm sát xét xử các vụ án kinh doanh, thương mại qua thực tiễn tại Viện kiểm sát nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Trị*" hoàn thành năm 2021 tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế

chủ và Pháp luật -Bộ Tư pháp số 10/2017; tác giả Đinh Thị Mai (2019), *Một số vấn đề về hoạt động của Viện kiểm sát xét xử các vụ án kinh doanh, thương mại*, Tạp chí Công Thương số 3/2019 .v.v.

Đánh giá tình hình nghiên cứu:

Luận văn kế thừa các kết quả nghiên cứu, làm cơ sở cho việc nghiên cứu chuyên sâu hơn ở các nội dung như sau:

Các bài báo khoa học trên các tạp chí chuyên ngành luật đã công bố với nội dung trong tâm là trình bày và phân tích một số bất cập về mặt quy phạm ảnh hưởng đến hoạt động kiểm sát các vụ việc KDTM, và trình bày một số kinh nghiệm, kỹ năng thực hiện nghiệp vụ kiểm sát trong lĩnh vực KDTM. Các nội dung vừa nêu liên quan trực tiếp đến đề tài của tác giả Luận văn và được tiếp thu, phát triển thêm.

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu đề tài

Mục đích nghiên cứu của đề tài là đưa các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về hoạt động kiểm sát án KDTM, trên cơ sở luận giải lý luận pháp luật, đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật trong hoạt động kiểm sát án KDTM tại tỉnh Bình Phước.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

Để đạt được mục đích nghiên cứu, Đề tài xác định nhiệm vụ nghiên cứu trọng tâm như sau:

- Làm rõ một số vấn đề lý luận trong khoa học pháp lý Việt Nam về hoạt động kiểm sát vụ việc KDTM, chủ yếu là phân tích khái niệm, đặc điểm, các yếu tố về loại án KDTM và hoạt động kiểm sát loại án KDTM. Trong đó xây dựng được một khái niệm khoa học về hoạt động kiểm sát án KDTM của VKSND.

- Phân tích, đánh giá các quy định pháp luật về hoạt động kiểm sát án KDTM, chỉ ra một số ưu điểm, hạn chế của pháp luật.

- Đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về hoạt động kiểm sát án KDTM tại địa bàn tỉnh Bình Phước, chỉ ra một số vướng mắc, nguyên nhân của vướng mắc.

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đề tài hướng đến 03 đối tượng nghiên cứu cơ bản, gồm:

- Một số vấn đề lý luận pháp luật về hoạt động kiểm sát án KDTM trong khoa học pháp lý Việt Nam.

- Quy định của pháp luật Việt Nam về hoạt động kiểm sát án KDTM.

- Thực tiễn áp dụng pháp luật về hoạt động kiểm sát án KDTM tại địa bàn tỉnh Bình Phước.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Đề tài nghiên cứu toàn diện các quy định của pháp luật hiện hành ở Việt Nam về hoạt động kiểm sát các vụ án KDTM (trọng tâm là Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tổ chức VKSND và Luật tổ chức TAND năm 2015). Trọng tâm là nghiên cứu nội dung và các biện pháp kiểm sát được áp dụng đối với Tòa án trong việc thụ lý, giải quyết án KDTM ở cấp sơ thẩm.

- Về thời gian: Đề tài nghiên cứu, đánh giá thực tiễn hoạt động kiểm sát các vụ việc KDTM từ năm 2017 - 2021.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Đề tài được thực hiện dựa trên nền tảng phương pháp luận chủ nghĩa Mác- Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu như sau:

- Phương pháp phân tích, tổng hợp: được áp dụng hầu hết ở các chương của Luận văn, để trình bày, phân tích, chứng minh các các vấn đề đã đặt ra, làm rõ các vấn đề lý luận, pháp luật và thực tiễn trong định hướng nghiên cứu.

- Phương pháp thống kê: áp dụng tại Chương 2 của Luận văn nhằm chứng minh các hoạt động thực tiễn (các biện pháp kiểm sát đã đạt được), bao gồm số liệu từ VKSND tỉnh và TAND tỉnh Bình Phước.

- Phương pháp so sánh: áp dụng chủ yếu để đối chiếu các quy phạm pháp luật, các vấn đề thực tiễn cần làm rõ nhằm tăng tính thuyết phục của luận cứ và giả thuyết nghiên cứu; kết hợp với phân tích, diễn đạt sinh động các nội dung liên quan đến hoạt động kiểm sát các vụ việc KDTM.

- Phương pháp lịch sử: áp dụng chủ yếu nhằm làm rõ tình hình nghiên cứu của Đề tài, các yếu tố chính trị xã hội, pháp luật và con người tác động đến hoạt động kiểm sát án KDTM của VKSND.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của Luận văn

- *Ý nghĩa khoa học của luận văn*

Luận văn bổ sung và phát triển một số vấn đề lí luận trong khoa học pháp lý Việt Nam, như làm rõ nội hàm và xây dựng khái niệm khoa học về pháp luật kiểm sát án KDTM của VKSND; luận giải các yếu tố cần thiết về chính trị xã hội, pháp lý và thực tiễn tác động, ảnh hưởng đến hoạt động kiểm sát án KDTM ở Việt Nam v.v.

- *Ý nghĩa thực tiễn của luận văn*

Luận văn phân tích, chứng minh thực tiễn áp dụng pháp luật về hoạt động kiểm sát án KDTM tại địa bàn tỉnh Bình Phước. Qua đó chỉ rõ nguyên nhân của hạn chế, vướng mắc từ thực tiễn, làm cơ sở cho đề xuất các giải pháp khắc phục.

Kết quả nghiên cứu của Đề tài là nguồn tài liệu tham khảo bổ ích trong nghiên cứu, học tập chuyên ngành luật ở các cơ sở đào tạo luật ở Việt Nam.

7. Kết cấu của Luận văn.

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, Luận văn được chia làm 3 chương như sau:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về hoạt động kiểm sát án kinh doanh thương mại

Chương 2: Thực trạng pháp luật về hoạt động kiểm sát các vụ án kinh doanh thương mại và thực tiễn áp dụng tại tỉnh Bình Phước

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về hoạt động kiểm sát án kinh doanh thương mại

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG KIỂM SÁT ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI

1.1. Khái niệm, đặc điểm của pháp luật về hoạt động kiểm sát án kinh doanh thương mại

1.1.1. Khái niệm pháp luật hoạt động kiểm sát án kinh doanh thương mại

Theo Từ điển Tiếng Việt “kiểm sát” với nghĩa của động từ là “kiểm tra và giám sát việc chấp hành pháp luật của nhà nước”². Có thể thấy nội hàm của động từ “kiểm sát” là kiểm tra và giám sát là hai hoạt động khác nhau. Đối tượng của hoạt động kiểm tra, giám sát đó chính là việc chấp hành pháp luật của nhà nước. Pháp luật của nhà nước có thể hiểu là luật chung do Nhà nước ban hành, vì lợi ích chung của cộng đồng.

Chúng ta đều biết nghĩa phổ thông của thuật ngữ kinh doanh, thương mại là tổ chức việc sản xuất, buôn bán, dịch vụ nhằm mục đích sinh lợi, nói đến thương mại là một ngành kinh tế có tính chất trao đổi hàng hóa.

Dưới góc độ pháp lý, khái niệm về hoạt động kiểm sát án KDTM được quy định tại Điều 27 Luật tổ chức VKSND năm 2014 và Điều 21 BLTTDS năm 2015. Điều 21 BLTTDS năm 2015 quy định:

“1. Viện kiểm sát kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, thực hiện các quyền yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị theo quy định của pháp luật nhằm bảo đảm cho việc giải quyết vụ việc dân sự kịp thời, đúng pháp luật.

2. Viện kiểm sát tham gia các phiên họp sơ thẩm đối với các việc dân sự; phiên tòa sơ thẩm đối với những vụ án do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ hoặc đối tượng tranh chấp là tài sản công, lợi ích công cộng, quyền sử dụng đất, nhà ở hoặc có đương sự là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 của Bộ luật này.

3. Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, phiên họp phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm...”

1.1.2. Đặc điểm của pháp luật về hoạt động kiểm sát án kinh doanh thương mại

Một là, pháp luật về hoạt động kiểm sát án KDTM được cụ thể hóa dựa trên quy định của Hiến pháp năm 2013 (Điều 107), theo đó nhằm thực hiện một trong hai chức năng của VKSND là Kiểm sát các hoạt động tư pháp. Trong đó loại án KDTM là một trong những khâu công tác kiểm sát nhằm thực hiện chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp; bảo đảm cho TAND nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án KDTM. Cụ thể Luật tổ chức VKSND năm 2014 (Điều 2 và Điều 27) và Luật tổ chức TAND năm 2014 đã có rất nhiều quy định cụ thể về thẩm quyền, nội dung, biện pháp kiểm sát đối với TAND trong việc thụ lý, giải quyết vụ việc KDTM. Các luật vừa nêu trọng tâm xác định chung quyền hạn của ngành Kiểm sát và Tòa án đối với công tác của họ.

² Trung Tâm Từ Điển Học (2009), *Từ Điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, tr.672.

Hai là, hoạt động kiểm sát án KDTM yêu cầu VKSND vừa phải áp dụng pháp luật tố tụng dân sự, vừa phải áp dụng pháp luật chuyên ngành. Pháp luật tố tụng trọng tâm là BLTTDS năm 2015 (Điều 21, Điều 234). Bộ luật này có đặc điểm là điều chỉnh rộng khắp các lĩnh vực dân sự, hôn nhân gia đình, lao động và KDTM. Như vậy thủ tục tố tụng của BLTTDS áp dụng chung cho nhiều lĩnh vực khi giải quyết tranh chấp.

Ba là, tranh chấp KDTM xảy ra, gắn với quá trình phát triển kinh tế, xã hội ở Việt Nam hiện nay. Đặt ra trách nhiệm giải quyết tranh chấp thuộc về Tòa án càng quan trọng hơn và vai trò của VKSND trong việc bảo đảm pháp chế, tuân thủ pháp luật càng cao hơn trước đây. Các tranh chấp KDTM có tính đa dạng và phức tạp, vì các quan hệ giao dịch của chúng thường có rủi ro cao bởi những hợp đồng thương mại đa phương, song phương và số lượng tài sản tranh chấp lớn.

1.2. Nội dung cơ bản và vai trò của pháp luật về hoạt động kiểm sát án kinh doanh thương mại

1.2.1. Nội dung cơ bản của pháp luật về hoạt động kiểm sát án kinh doanh thương mại

Pháp luật về hoạt động kiểm sát án KDTM chứa đựng các nhóm quy phạm như sau:

Một là, nhóm các quy phạm về kiểm sát thụ lý và trả lại đơn khởi kiện án KDTM: Việc thông báo thụ lý vụ án KDTM của Tòa án có tính bắt buộc, để VKSND theo dõi và thực hiện các biện pháp kiểm sát theo quy định tại Điều 196 và khoản 2 Điều 4, khoản 3, Điều 26 và khoản 1, Điều 30 BLTTDS năm 2015. Đồng thời đối chiếu khoản 1, Điều 6 Luật thương mại năm 2005 và khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao. Các quy phạm pháp luật nêu trên là cơ sở để xem xét tính đúng đắn trong việc thụ lý tranh chấp của Tòa án.

Hai là, nhóm các quy phạm về kiểm sát việc ra các quyết định của Tòa án trong vụ án KDTM:

Bốn là, nhóm các quy phạm về kiểm sát việc thu thập tài liệu, chứng cứ vụ án KDTM:

(i) Viện kiểm sát có thẩm quyền yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ trong quá trình Tòa án đang giải quyết vụ án theo khoản 3 Điều 58 BLTTDS năm 2015. Các nội dung nêu trên áp dụng theo trình tự thủ tục tại Điều Điều 91 đến Điều 110 BLTTDS năm 2015.

(ii) khi VKS cần xem xét hồ sơ kháng nghị bản án, quyết định, VKS được tự mình thu thập chứng cứ, tài liệu để bổ sung và làm căn cứ kháng nghị (bao gồm kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm theo quy định tại khoản 6 Điều 97, khoản 4 Điều 106 BLTTDS năm 2015).

Năm là, nhóm các quy phạm kiểm sát hoạt động xét xử tại phiên tòa sơ thẩm về KDTM:

1.2.2. Vai trò của pháp luật về hoạt động kiểm sát án kinh doanh thương mại

Một là, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa: cơ sở pháp lý quan trọng nhất cho hoạt động kiểm sát án KDTM của VKSND được quy định trang trọng tại Điều 107 Hiến

pháp năm 2013: Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp. Viện kiểm sát nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

Hai là, bảo vệ quyền con người trong lĩnh vực pháp luật về KDTM: trong nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, bên cạnh yếu tố tích cực của nó là kinh tế- xã hội phát triển theo hướng hiện đại, nhu cầu vật chất, tinh thần con người gia tăng, thì mặt trái của nó ở khía cạnh tranh chấp KDTM gia tăng phức tạp đáng lo ngại. Vì nhiều lý do khác nhau, việc giải quyết tranh chấp vụ việc KDTM còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng đến quyền con người của người tham gia tố tụng. Quyền lợi của người kinh doanh, nhà đầu tư bị ảnh hưởng và và nhiều chủ thể khác khi tham gia vụ án KDTM chưa được pháp luật bảo vệ đầy đủ. Sự nhận thức và áp dụng pháp luật còn hạn chế làm cho các tranh chấp KDTM chậm được giải quyết là một minh chứng nói lên điều đó.

Kết luận Chương 1

Chương 1 làm rõ và phân tích một số vấn đề lý luận về pháp luật kiểm sát án KDTM. Tác giả Luận văn đã phân tích nội hàm và đặc điểm của pháp luật về hoạt động kiểm sát án KDTM; đã xây dựng được một khái niệm khoa học về pháp luật về hoạt động kiểm sát án KDTM. Chương 1 còn được phân tích, đánh giá được đối tượng và phạm vi của pháp luật về hoạt động kiểm sát án KDTM. Khẳng định được những đặc điểm riêng có và ý nghĩa của pháp luật về hoạt động kiểm sát án KDTM, giúp tăng cường, thống nhất nhận thức cho cán bộ làm công tác thực tiễn, bao gồm cả ở góc độ tham khảo trong nghiên cứu khoa học và đào tạo. Ví dụ như tham khảo về vấn đề mối quan hệ phối hợp giữa VKSND và TAND trong hoạt động giải quyết án KDTM .v.v.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG KIỂM SÁT CÁC VỤ ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI TỈNH BÌNH PHƯỚC

2.1. Thực trạng pháp luật về hoạt động kiểm sát án kinh doanh thương mại

2.1.1. Quy định của pháp luật về hoạt động kiểm sát án kinh doanh thương mại

Nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND trong lĩnh vực kiểm sát án KDTM được quy định tại Điều 27 Luật tổ chức VKSND năm 2015. Theo đó khi kiểm sát việc giải quyết vụ việc KDTM, VKSND có các quyền hạn cụ thể, gồm: (1) kiểm sát việc trả lại đơn khởi kiện, đơn yêu cầu; (2) kiểm sát việc thụ lý, giải quyết vụ án, vụ việc; (3) thu thập tài liệu, chứng cứ trong trường hợp pháp luật quy định; (4) tham gia phiên tòa, phiên họp, phát biểu quan điểm của VKSND về việc giải quyết vụ án, vụ việc theo quy định của pháp luật; (5) kiểm sát bản án, quyết định của Tòa án; (6) kiểm sát hoạt động tố tụng của người tham gia tố tụng; (7) yêu cầu, kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý nghiêm minh người tham gia tố tụng vi phạm pháp luật; (7) kháng nghị, kiến nghị bản án, quyết định của Tòa án có vi phạm pháp luật; kiến nghị, yêu cầu Tòa án, cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động tố tụng; (8) thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác trong kiểm sát việc giải quyết vụ án KDTM.

Nhóm quy định về về kiểm sát việc thụ lý vụ án kinh doanh thương mại

Theo quy định tại Điều 196 BLTTDS năm 2015, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày thụ lý vụ việc, Tòa án gửi cho VKS cùng cấp thông báo về việc thụ lý vụ án và gửi thông báo thụ lý đơn yêu cầu (Điều 365 BLTTDS năm 2015). Ngoài ra việc thông báo thụ lý của Tòa án cho VKSND, còn ở các trường hợp đặc biệt, gồm: (1) đối với các vụ án KDTM do Tòa án thu thập chứng cứ; (2) đối với vụ án có đối tượng tranh chấp là tài sản công, lợi ích công cộng, quyền sử dụng đất, nhà ở hoặc có đương sự là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 của BLTTDS năm 2015.

Nhóm quy định về kiểm sát việc trả lại đơn khởi kiện

Kiểm sát việc trả lại đơn khởi kiện vụ án KDTM nhằm bảo đảm cho TAND không mắc sai lầm trong thủ tục tố tụng này. Trường hợp TAND có vi phạm VKSND sẽ áp dụng các biện pháp kiểm sát yêu cầu khắc phục vi phạm. Qua đó bảo đảm pháp chế, bảo vệ quyền khởi kiện của đương sự trong tranh chấp KDTM.

Nhóm quy định về kiểm sát việc ra các quyết định của Tòa án trong vụ án kinh doanh thương mại

Quy định về hoạt động kiểm sát các quyết định như sau:

- *Quyết định về các biện pháp khẩn cấp tạm thời:*

Các biện pháp khẩn cấp tạm thời có tính cấp bách, nhằm bảo vệ quyền lợi của một trong các bên đương sự mà nếu không áp dụng nhanh chóng thì thiệt hại có thể xảy ra khó khắc phục, khó thi hành án sau này.

- *Quyết định chuyển vụ án cho Tòa án khác và quyết định nhập hoặc tách vụ án:*

Trên thực tế vẫn xảy ra vụ án KDTM được thụ lý không đúng thẩm quyền, do đó trách nhiệm kiểm sát việc chuyển vụ án rất cần thiết, nhằm để yêu cầu Tòa án chuyển vụ án đến Tòa án có quyền thụ lý và giải quyết. Khi chuyển vụ án, Tòa án xóa tên trong sổ thụ lý. Yêu cầu việc thụ lý vụ án phải được khẩn trương, nhằm giúp đương sự bảo vệ các quyền lợi của mình được kịp thời, tránh thiệt hại có thể xảy ra.

- *Quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án KDTM; quyết định đưa vụ án ra xét xử vụ án KDTM; kiểm sát việc chuẩn bị xét xử vụ án KDTM của Tòa án:*

Để tránh cho việc Tòa án tùy tiện kéo dài thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án KDTM, VKSND theo dõi chặt chẽ thời hạn chuẩn bị xét xử của Tòa án trong các giai đoạn xét xử khác nhau và đưa ra các biện pháp kiểm sát phù hợp. Ở giai đoạn xét xử sơ thẩm và xét xử phúc thẩm: tùy vào tính chất vụ án phức tạp hay không hoặc có phải do sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan không để Chánh án Tòa án có thể quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử.

- *Quyết định hoãn phiên tòa:*

Trên thực tế vẫn xảy ra việc hoãn phiên tòa không đúng thủ tục tố tụng và không hợp lý. Do đó VKS rất quan tâm đến kiểm sát bảo đảm thủ tục hoãn phiên tòa của Tòa án. Việc hoãn phiên tòa tùy tiện có thể ảnh hưởng đến tính chuyên nghiệp của Tòa án. Hao tổn thời gian và sự phiền hà cho người tham gia tố tụng và các cơ quan thực thi pháp luật.

- *Kiểm sát quyết định tạm đình chỉ và quyết định đình chỉ vụ án KDTM của Tòa án:*

Nếu như quyết định chỉ vụ án KDTM dẫn đến chấm dứt tố tụng của vụ án KDTM, vụ án được khép lại, thì tạm đình chỉ giải quyết vụ án KDTM là vụ án bị tạm thời khép lại. Vụ án KDTM được tạm đình chỉ có thể gián đoạn về thời gian, ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền lợi của đương sự.

- *Kiểm sát bản án KDTM:*

Kiểm sát bản án KDTM do Tòa án ban hành với hai ý nghĩa chính là nhằm phát hiện những thiếu sót về hình thức và nội dung và việc áp dụng pháp luật có vi phạm đến mức phải kháng nghị hay không, nhằm khắc phục vi phạm ở cấp xét xử sơ thẩm.

Nhóm quy định về kiểm sát việc thu thập tài liệu, chứng cứ vụ án kinh doanh thương mại

Theo quy định của pháp luật về lĩnh vực kiểm sát án KDTM, VKSND có thẩm quyền kiểm sát việc thu thập, tài liệu, chứng cứ ở hai khía cạnh: Một là, yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ trong quá trình Tòa án đang giải quyết vụ án theo khoản 3 Điều 58 BLTTDS năm 2015. Hai là, khi VKS cần xem xét hồ sơ kháng nghị bản án, quyết định, VKS được tự mình thu thập chứng cứ, tài liệu để bổ sung và làm căn cứ kháng nghị (bao gồm kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm theo quy định tại khoản 6 Điều 97, khoản 4 Điều 106 BLTTDS năm 2015).

Các biện pháp xác minh, thu thập chứng cứ gồm:

- Lấy lời khai (của đương sự; người làm chứng);

- Đối chất;
- Xem xét, thẩm định tại chỗ;
- Trưng cầu giám định, quyết định định giá tài sản, thẩm định giá tài sản;
- Ủy thác thu thập chứng cứ;
- Yêu cầu cá nhân, cơ quan, tổ chức cung cấp chứng cứ.

(các nội dung nêu trên áp dụng theo trình tự thủ tục tại Điều Điều 91 đến Điều 110 BLTTDS năm 2015).

Nhóm quy định về kiểm sát việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và các đương sự tại phiên tòa kinh doanh thương mại

Viện kiểm sát không tham gia tất cả các phiên tòa sơ thẩm giải quyết tranh chấp KDTM, mà chỉ những trường hợp do pháp luật quy định. Đó là các trường hợp³: (1) Vụ án KDTM do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 97 và từ các Điều 98 đến Điều 106 BLTTDS năm 2015. Trường hợp luật bắt buộc Tòa án phải thông báo bằng văn bản cho VKSND biết để chuẩn bị tham gia phiên tòa; (2) Vụ án KDTM có đối tượng tranh chấp là tài sản công, lợi ích công cộng; (3) Vụ án KDTM có đối tượng tranh chấp là quyền sử dụng đất hoặc nhà ở; (4) Vụ án KDTM có đương sự là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; (5) Vụ án KDTM chưa có điều luật để áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 4 BLTTDS năm 2015.

Khi tham gia phiên tòa giải quyết án KDTM, Kiểm sát viên đại diện cho VKS kiểm sát thành phần Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng, bảo đảm cho các chủ thể này tuân thủ tục tố tụng. Cụ thể như:

- Kiểm sát việc thay thế thành viên Hội đồng xét xử trong trường hợp đặc biệt;
- Kiểm sát sự có mặt của đương sự, người đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, kiểm sát việc xét xử trong trường hợp đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự vắng mặt tại phiên tòa;
- Kiểm sát sự có mặt của người làm chứng, người giám định, người phiên dịch;
- Kiểm sát tính có căn cứ của quyết định hoãn phiên tòa; quyết định đình chỉ giải quyết vụ án;
- Kiểm sát bảo đảm thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng đúng quy định .v.v;
- Kiểm sát thủ tục bắt đầu phiên tòa.
- Kiểm sát việc tranh tụng tại phiên tòa.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa giải quyết vụ án kinh doanh thương mại:

Nội dung trọng tâm trong bài phát biểu của Kiểm sát viên về giải quyết tranh chấp KDTM, đó là:

³ Quy định tại Chương XIV của BLTTDS năm 2015 và Điều 27 Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016 quy định về việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành một số quy định của BLTTDS năm 2014.

(1) Sự tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung này, Kiểm sát viên có quyền yêu cầu Hội đồng xét xử khắc phục vi phạm về thủ tục tố tụng và Hội đồng xét xử xem xét, có quyền quyết định chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu và phải nêu rõ lý do;

(2) Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án;

(3) Ngoài ra, về giải quyết vụ án (áp dụng luật nội dung): Kiểm sát viên phân tích, đánh giá, nhận định về nội dung tranh chấp và các tình tiết của vụ án; đánh giá, nhận định về tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án;

(4) Kiểm sát viên viện dẫn căn cứ pháp luật được áp dụng để giải quyết vụ án. Trong đó nêu rõ quan điểm về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện, đề nghị của nguyên đơn, cơ quan, tổ chức, cá nhân; yêu cầu phản tố, đề nghị của bị đơn; yêu cầu độc lập, đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

(5) Kiểm sát viên đề nghị TAND kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc giải quyết vụ KDTM có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên (nếu có). Nội dung này khá tiến bộ, giúp ích cho hoạt động lập pháp, bởi vì thông qua hoạt động kiểm sát giải quyết án KDTM, VKSND và TAND có thể phát hiện nhiều quy phạm pháp luật bất cập, thiếu đồng bộ của pháp luật. Qua đó VKSND thực hiện quyền kiến nghị như đã nêu trên, nhằm kịp thời sửa chữa, bổ sung tháo gỡ vướng mắc. So với BLTTDS năm 2011 thì thẩm quyền, hoạt động của VKS ở đây đã được tăng thêm.

Một số dạng vi phạm VKSND thường gặp thông qua hoạt động kiểm sát xét xử án kinh doanh thương mại tại phiên tòa sơ thẩm:

- Xác định không đúng tư cách tham gia tố tụng của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

- Vi phạm thời hạn hoãn phiên tòa;

- Vi phạm về thời hạn tạm ngừng phiên tòa.

- Chủ tọa phiên tòa không đề cho người đại diện theo pháp luật được hỏi các đương sự khác trong vụ án (ở đây là vi phạm thủ tục xét hỏi).

- Một trong các bên tranh chấp yêu cầu Hội đồng xét xử công bố tài liệu, chứng cứ phát sinh tại phiên tòa, nhưng Hội đồng xét xử không chấp nhận để thực hiện việc công khai chứng cứ.

Các biện pháp kiểm sát áp dụng trong hoạt động kiểm án kinh doanh thương mại:

Các biện pháp kiểm sát được VKSND áp dụng trong hoạt động kiểm sát án KDTM bao gồm quyền yêu cầu, kiến nghị và kháng nghị. Khi nghiên cứu hồ sơ vụ án KDTM, nếu phát hiện việc thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, Kiểm sát viên có văn bản yêu cầu Thẩm phán xác minh, thu thập chứng cứ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Viện kiểm sát nhân dân có quyền yêu cầu người có đơn bổ sung tài liệu, chứng cứ hoặc tự mình kiểm tra, xác minh tài liệu, chứng cứ cần thiết; Viện kiểm sát còn được yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, chứng cứ để thực hiện thẩm quyền

kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm; Viện kiểm sát yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý nghiêm minh người tham gia tố tụng vi phạm pháp luật; Yêu cầu Tòa án cho sao chụp bản sao đơn khởi kiện, đơn yêu cầu và tài liệu chứng cứ trong trường hợp trả lại đơn khởi kiện, đơn yêu cầu .v.v.

2.1.2. Đánh giá quy định pháp luật hiện hành về hoạt động kiểm sát án kinh doanh, thương mại

2.1.2.1. Ưu điểm

Về mặt lập pháp, Hiến pháp năm 2013 với tinh thần mới là bảo đảm quyền tự do kinh doanh của mọi người. Coi quyền tự do kinh doanh là một nội dung căn bản của con người. Từ đó đã thúc đẩy nhận thức hoạt động tố tụng, trong đó có hoạt động kiểm sát án KDTM được chú trọng hơn. Trình độ Kiểm sát viên được nâng lên rõ rệt.

Luật tổ chức VKSND năm 2015 và Luật tổ chức TAND năm 2015, BLTTDS năm 2015, Luật Đầu tư năm 2019, Bộ Luật dân sự năm 2015.v.v. Các luật này đã cụ thể hóa quyền con người trong lĩnh vực kinh doanh khá tốt và ngày càng được hoàn thiện theo hướng đồng bộ. Trong đó Luật tổ chức VKSND và BLTTDS năm 2015 quy định cụ thể hơn, rõ ràng hơn nhiệm vụ quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc giải quyết vụ án KDTM; cụ thể những nội dung nào là hoạt động kiểm sát hoạt động tư pháp khác với các nội dung thực hành quyền công tố của VKSND để tránh nhầm lẫn. Các luật mới được TAND và VKSND thường xuyên tập huấn, kể cả công tác ban hành văn bản liên ngành hướng dẫn thực hiện công tác kiểm sát hoạt động án KDTM đã được kịp thời hơn.

2.1.2.2. Một số bất cập của quy định pháp luật

a) Bất cập của BLTTDS năm 2015:

- Trên thực tế, việc xác định thời hiệu khởi kiện đối với các tranh chấp phát sinh từ quan hệ KDTM còn gặp vướng mắc.

- Điều 30 BLTTDS năm 2015 xác định quan hệ tranh chấp KDTM thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là các tranh chấp giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận.

- Khoản 4 Điều 29 BLTTDS năm 2015 quy định Tòa án có thẩm quyền giải quyết “các tranh chấp khác về kinh doanh thương mại”.

- Khoản 1, Điều 30 BLTTDS năm 2015 quy định những tranh chấp về KDTM thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án: “1.

- Khoản 1 Điều 203 và khoản 1 Điều 286 BLTTDS năm 2015 chưa quy định bắt buộc Tòa án gửi quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án KDTM cho VKS cùng cấp, đã gây khó khăn cho VKS trong việc chuẩn bị nghiên cứu hồ sơ và tham gia phiên tòa và để kịp thời thực hiện các biện pháp cần thiết.

- Trên thực tế, để có cơ sở vững chắc cho việc kháng nghị vụ án KDTM, VKSND thường có biện pháp lấy lời khai người làm chứng, người liên quan, lập biên bản làm việc hoặc gửi văn bản đề nghị cơ quan, tổ chức trả lời, giải thích.

- Theo quy định tại Điều 262 BLTTDS năm 2015 thì ngay sau khi kết thúc phiên tòa KDTM, Kiểm sát viên phải gửi ngay văn bản phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát cho Tòa án là chưa hợp lý.

- Khoản 1, khoản 2 Điều 62 BLTTDS năm 2015 quy định trong quá trình giải quyết vụ án KDTM hoặc tại phiên tòa nếu Kiểm sát viên bị thay đổi là Viện trưởng VKSND thì do Viện trưởng VKSND cấp trên trực tiếp quyết định.

- Khoản 1 Điều 85 quy định: “Trong trường hợp xét thấy tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc dân sự chưa đủ cơ sở để giải quyết thì Thẩm phán yêu cầu đương sự giao nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ”;

- Trên thực tế, vẫn xảy ra tranh chấp thụ lý tại Tòa án liên quan đến tài sản của doanh nghiệp nhà nước. Có được xem là vụ án phải có VKSND tham gia phiên tòa hay không,

b) Bất cập của Luật Thương mại năm 2005 và luật khác có liên quan

Khi giải quyết các tranh chấp KDTM, Tòa án và VKSND vẫn gặp vướng mắc khi áp dụng Điều 306 Luật thương mại để tính lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán.

2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về hoạt động kiểm sát án kinh doanh thương mại tại viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước và giải pháp

2.2.1. Tình hình áp dụng pháp luật về hoạt động kiểm sát án kinh doanh thương mại tại tỉnh Bình Phước

Trong kỳ công tác kiểm sát năm 2017- 2021, VKSND tỉnh Bình Phước đã áp dụng pháp luật trong lĩnh vực án KDTM đối với TAND tỉnh, kết quả đạt được phân tích qua bảng số liệu như sau⁴:

Bảng 1: Công tác kiểm sát trong lĩnh vực án KDTM đối với VKSND tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2021

Năm thực hiện	Số vụ án KDTM Kiểm sát viên thụ lý	Kiểm sát việc giải quyết án KDTM			Phát hiện vi phạm		Các biện pháp kiểm sát		
		Tạm đình chỉ	Đình chỉ	Xét xử	Sửa án	Hủy án	Kiểm sát viên tham gia phiên tòa	Yêu cầu và Kiến nghị	Kháng nghị
2017	30	10	7	13	5	2	2	1	2

⁴ Nguồn số liệu trong bảng nêu trên từ các báo cáo: Báo cáo số 215 /BC-VKSBP “sơ kết công tác kiểm sát các vụ việc năm 2017” ngày 30/11/2017 của VKSND tỉnh Bình Phước; Báo cáo số 219 /BC-VKSBP về “tổng kết công tác kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, các vụ án hành chính và những việc khác theo quy định của pháp luật năm 2018” ngày 30/11/2018 của VKSND tỉnh Bình Phước; Báo cáo số 216 /BC-VKSBP về “tổng kết công tác kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, các vụ án hành chính và những việc khác theo quy định của pháp luật năm 2019” ngày 30/11/2019 của VKSND tỉnh Bình Phước; Báo cáo số 224 /BC-VKSBP về “tổng kết công tác kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, các vụ án hành chính và những việc khác theo quy định của pháp luật năm 2020” ngày 28/11/2020 của VKSND tỉnh Bình Phước; Báo cáo số 226/BC-VKSBP về “tổng kết công tác kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, các vụ án hành chính và những việc khác theo quy định của pháp luật năm 2021” ngày 01/12/2021 của VKSND tỉnh Bình Phước;

2018	19	3		16	5		2	2	4
2019	21		5	16	6		4	9	
2020	17		1	16	1	1	1	1	1
2021	15		1	9	3	1		2	2
Tổng	102	13	14	70	20	4	9	15	9

Nhận xét, đánh giá và kết luận:

Ở tỉnh Bình Phước, trong kỳ từ năm 2017 đến 2021 Tòa án thụ lý các tranh chấp KDTM chủ yếu là tranh chấp về hợp đồng tín dụng giữa các tổ chức tín dụng và cá nhân, pháp nhân có đăng ký kinh doanh. Nội dung tranh chấp thường phát sinh giữa các thành viên góp vốn và tranh chấp quyền sở hữu công ty. Như vậy trong một thời gian dài, ở tỉnh Bình Phước đặc điểm tranh chấp khá giống nhau và không phức tạp. Điều đó là phù hợp, bởi vì ở những tỉnh miền núi thường án KDTM ít và không phức tạp. Bình quân mỗi năm xấp xỉ gần 20 vụ án KDTM được Tòa án thụ lý. Việc thụ lý và giải quyết của Tòa án cơ bản tuân thủ pháp luật, tuy nhiên vẫn còn vi phạm, thiếu sót được VKSND phát hiện và ban hành các biện pháp kiểm sát yêu cầu khắc phục, sửa chữa.

2.2.2. Một số hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng pháp luật về hoạt động kiểm sát án kinh doanh thương mại

Một là, qua hoạt động kiểm sát phát hiện Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không đúng quy định.

Hai là, qua hoạt động kiểm sát phát hiện Tòa án chưa thập chứng cứ đầy đủ:

2.2.3. Nguyên nhân của những hạn chế, vướng mắc

- Nguyên nhân về mặt lập pháp:

Văn bản pháp luật trong lĩnh vực KDTM rộng và bị sửa đổi, bổ sung, thay đổi thường xuyên; tình trạng quy định chông chéo, mâu thuẫn, thiếu đồng bộ hoặc cơ quan có thẩm quyền chậm ban hành văn bản dưới luật hướng dẫn thi hành. Những vấn đề đặt ra đó ảnh hưởng lớn đến quá trình áp dụng pháp luật của Tòa án và của VKS trong hoạt động kiểm sát án KDTM.

- Nguyên nhân về mặt thực tiễn:

Ở nhiều nơi, VKS đã không chú trọng bố trí Kiểm sát viên giỏi phụ trách kiểm sát án KDTM, dẫn đến mảng công tác này chưa được chú trọng, công tác kháng nghị phúc thẩm vụ án KDTM không đạt yêu cầu. Vì thế đã không bảo vệ kịp thời các bên tham gia tranh chấp vụ án KDTM.

Kết luận Chương 2

Chương 2 đánh giá khá toàn diện thực trạng quy định của pháp luật về hoạt động kiểm sát án KDTM của VKSND đối với Tòa án. Các nội dung cơ bản đã làm rõ trong hoạt động kiểm sát gồm trả lại đơn khởi kiện, thụ lý của Tòa án, việc ra các quyết định và bản án của Tòa án; sự tham gia phiên tòa KDTM của Kiểm sát viên. Bên cạnh đó còn bao gồm các biện pháp kiểm sát được áp dụng. Chương 2 làm rõ những thuận lợi, bất cập của pháp luật, trọng tâm là pháp luật tố tụng dân sự và Luật Thương mại. Bất cập

của quy định pháp luật đó là nhiều quy định khó hiểu, khó áp dụng, thiếu thống nhất giữa các văn bản pháp luật. Bất cập đó đã gây ra vướng mắc, khó khăn trong áp dụng kiểm sát án KDTM. Chương 2 đánh giá khá toàn diện về thực tiễn áp dụng pháp luật về hoạt động kiểm sát án KDTM tại VKSND tỉnh Bình Phước. Dù hàng năm số lượng án KDTM phát sinh ít, nhưng VKSND đã áp dụng tốt các biện pháp kiểm sát để thực hiện quyền kiến nghị, kháng nghị được Tòa án chấp nhận. Qua đó góp phần bảo đảm tuân thủ pháp luật của Tòa án và người tham gia tố tụng, tăng cường pháp chế. Cụ thể là bảo vệ quyền và lợi ích của các bên tranh chấp, góp phần bảo đảm quyền tự do kinh doanh, đầu tư .v.v. Qua nghiên cứu cho thấy lĩnh vực pháp luật về án KDTM phong phú và phức tạp. Trên thực tế thì hành bộc lộ nhiều vướng mắc, thiếu đồng bộ, đòi hỏi phải được hoàn thiện. Chương 2 cũng đã làm rõ và phát hiện các nguyên nhân của vướng mắc trên thực tế áp dụng pháp luật về hoạt động kiểm sát án KDTM. Trên cơ sở đó Chương 2 đã đạt được mục đích nghiên cứu, làm cơ sở lý luận và pháp lý, khoa học cho việc đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật tại Chương 3.

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SÁT ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về hoạt động kiểm sát án kinh doanh thương mại

- Kiến nghị sửa đổi khoản 1, Điều 30 BLTTDS năm 2015, theo đó xác định rõ tranh chấp phát sinh trong hoạt động KDTM giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận “nhưng không có đăng ký kinh doanh” thì cũng không thỏa mãn điều kiện quy định về tranh chấp KDTM tại khoản 1, Điều 30 BLTTDS năm 2015.

- Kiến nghị Hội đồng Thẩm phán của TANDTC hướng dẫn Điều 106 BLTTDS năm 2015, theo đó bỏ nội dung đối với cá nhân không cung cấp chứng cứ cho VKS và Tòa án theo yêu cầu, mà không có lý do chính đáng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Kiến nghị Hội đồng Thẩm phán của TSNDTC hướng dẫn áp dụng thời hiệu khởi kiện theo hướng thống nhất, tránh mâu thuẫn giữa quy định của BLTTDS năm 2015 và các luật chuyên ngành liên quan đến các tranh chấp phát sinh từ quan hệ KDTM còn gặp vướng mắc.

- Kiến nghị Hội đồng Thẩm phán của TANDTC hướng dẫn áp dụng quy định tại khoản 4 Điều 29 BLTTDS năm 2015 quy định Tòa án có thẩm quyền giải quyết “các tranh chấp khác về kinh doanh thương mại”.

- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 203 và khoản 1 Điều 286 BLTTDS năm 2015 theo hướng bắt buộc Tòa án gửi quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án

KDTM cho VKS cùng cấp, nhằm tháo gỡ khó khăn cho VKS trong việc chuẩn bị nghiên cứu hồ sơ và tham gia phiên tòa và để kịp thời thực hiện các biện pháp cần thiết.

- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung BLTTDS hiện hành theo hướng bổ sung, mở rộng quyền thu thập chứng cứ cho VKSND trong hoạt động kiểm sát án KDTM.

- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định Điều 262 BLTTDS năm 2015 theo hướng kéo dài thời gian 3 ngày sau khi kết thúc phiên tòa KDTM, Kiểm sát viên phải gửi ngay văn bản phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát cho Tòa án, mà không bắt buộc phải gửi ngay.

- Kiến nghị Hội đồng Thẩm phán của TANDTC hướng dẫn áp dụng khoản 1 Điều 85 BLTTDS, theo hướng giải thích rõ hình thức thu thập chứng cứ của Tòa án như sau: “Trong trường hợp xét thấy tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc dân sự chưa đủ cơ sở để giải quyết thì Thẩm phán yêu cầu đương sự giao nộp bổ sung tài liệu,

- Kiến nghị Hội đồng Thẩm phán của TANDTC hướng dẫn áp dụng rõ trường hợp VKSND tham gia phiên tòa như sau: trên thực tế, vẫn xảy ra tranh chấp thụ lý tại Tòa án liên quan đến tài sản của doanh nghiệp nhà nước.

- Kiến nghị Hội đồng Thẩm phán của TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 306 Luật Thương mại năm 2005 và Điều 305 Bộ luật dân sự nhằm bảo đảm sự thống nhất về vấn đề tính lãi suất trong vụ án KDTM. Đây là vấn đề vướng mắc khi giải quyết tranh chấp án KDTM diễn ra ở Bình Phước và nhiều địa phương trên toàn quốc.

3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về hoạt động kiểm sát án kinh doanh thương mại

3.2.1. Giải pháp chung

- Đề xuất VKSNDTC và VKSND cấp tỉnh đổi mới phương pháp tập huấn nghiệp vụ đối với án KDTM, theo đó tập huấn ngắn ngày theo từng chuyên đề vừa mang tính lý luận, vừa mang tính thực tiễn, phù hợp cho từng đơn vị nghiệp vụ. Tập huấn nên được kết hợp với trao đổi nghiệp vụ và giải đáp thắc mắc, khó khăn.

- Để thích ứng với điều kiện dịch bệnh Covid-19 và ứng dụng khoa học công nghệ, kiến nghị TANDTC và VKSNDTC khẩn trương ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giải quyết án và kiểm sát án, trong đó có án KDTM.

3.2.2. Giải pháp cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước

- Lãnh đạo VKSND các cấp ở Bình Phước cần tăng cường, thường xuyên kiểm tra nghiệp vụ đối với cán bộ, Kiểm sát viên; kiểm sát quy trình tố tụng giải quyết các vụ án KDTM để nắm bắt tiến độ và vấn đề chứng cứ để có giải pháp phù hợp, tránh để khi vụ án hết hạn giải quyết mới nghiên cứu hồ sơ nghiệp vụ. Viện trưởng và Phó Viện trưởng VKSND cần trực tiếp tham gia phiên tòa hoặc trực tiếp nghiên cứu hồ sơ một số vụ án KDTM để có hướng chỉ đạo Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Đối với những vụ án KDTM bị cấp phúc thẩm hủy, sửa án thì lãnh đạo kịp thời tổ chức rút kinh nghiệm để chỉ ra những ưu điểm, khuyết điểm của Kiểm sát viên nhằm rút kinh nghiệm.

- Trên thực tế ở VKSND tỉnh Bình Phước đã chú trọng bố trí Kiểm sát viên có năng lực chuyên môn tốt phụ trách kiểm sát án lĩnh vực KDTM. Tuy nhiên ở nhiều huyện miền núi ở Bình Phước do trình độ chung của cán bộ không được đào tạo bài bản,

nên chủ trương bố trí cán bộ như đã đề cập không được thực hiện. Làm cho chất lượng kiểm sát án KDTM không đạt được, ví dụ như Kiểm sát viên không đủ khả năng phát hiện bản án KDTM có vi phạm để đề xuất kháng nghị. Do đó đây là một thách thức, đề nghị VKSND tỉnh cần đột phá trong việc luân chuyển cán bộ.

- Đề xuất VKSND các cấp ở Bình Phước tăng cường phối hợp, trao đổi với Phòng nghiệp vụ VKSND tỉnh trong việc giải quyết các vụ án KDTM. Đối với những vụ án phức tạp, có nhiều vướng mắc hoặc có những bản án, quyết định có vi phạm cần phải kháng nghị thì Viện KSND cấp huyện nên có sự trao đổi trước với Phòng nghiệp vụ của Viện KSND tỉnh trước khi quyết định, nhằm tạo sự thống nhất trong Ngành về việc nhận xét, đánh giá vi phạm của bản án, quyết định để có cơ sở bảo vệ kháng nghị của Viện KSND cấp huyện.

- Đề xuất lãnh đạo VKSND và TAND tỉnh Bình Phước sớm ban hành quy chế phối hợp giữa VKS và Tòa án trong việc giải quyết án KDTM. Lãnh đạo hai ngành Tòa án, VKS tăng cường hơn nữa mối quan hệ phối hợp, thường xuyên tổ chức họp liên ngành đối với những vụ án có tính chất phức tạp để bàn biện pháp giải quyết, đảm bảo thời hạn giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Đối với những vụ án phức tạp, Thẩm phán và Kiểm sát viên cần có sự phối hợp trong đánh giá chứng cứ.

- Đề nghị VKSNDTC tổng hợp và hệ thống hoá những thông báo rút kinh nghiệm đối với những sai sót trong việc giải quyết các vụ án KDTM trên phạm vi toàn quốc theo hướng nhận diện các dạng vi phạm của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và những thiếu sót của Kiểm sát viên khi tham gia phiên tòa gửi cho các Viện kiểm sát cấp dưới để nghiên cứu, vận dụng. Trong đó bao gồm những kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm của VKSNDTC đã được Tòa án xét xử chấp nhận hoặc không chấp nhận kháng nghị hủy án trên trang Web của ngành hoặc xuất bản sách để VKS các địa phương có điều kiện học tập, tích lũy kinh nghiệm.

Kết luận Chương 3

Trên cơ sở quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng đối với các vụ án kinh doanh thương mại tại tỉnh Bình Phước, Chương 3 đã đưa ra những định hướng hoàn thiện pháp luật về hoàn thiện pháp luật tố tụng, luật thương mại và pháp luật có liên quan nói chung và những giải pháp cụ thể hoá tại VKSND tỉnh Bình Phước.

Các giải pháp có tính mới, khoa học và khả thi; cơ bản giải quyết được mục tiêu nghiên cứu. Đó là đưa ra các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về hoạt động kiểm sát án KDTM, trên cơ sở luận giải lý luận pháp luật, đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật trong hoạt động kiểm sát án KDTM tại tỉnh Bình Phước.

KẾT LUẬN

Trong thời kỳ hội nhập kinh tế ở Việt Nam nói chung, tỉnh Bình Phước nói chung, lĩnh vực tranh chấp KDTM phát sinh là không tránh khỏi, đòi hỏi được Tòa án giải quyết một cách đúng đắn và hợp pháp, bảo đảm quyền tự do kinh doanh và các quyền lợi, nghĩa vụ của các bên tranh chấp mang tính cấp thiết. Vai trò của pháp luật về hoạt động kiểm sát án KDTM giúp cho VKSND thực hiện chức năng của mình tốt nhất, làm cho Tòa án và người tham gia tố tụng chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật. Dựa trên mục tiêu nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu đã xác định, đề tài đã đạt được những kết quả cơ bản như sau:

Một là, đề tài đã làm rõ và phân tích một số vấn đề lý luận về pháp luật kiểm sát án KDTM. Vấn đề lý luận trọng tâm được làm rõ, đó là đã phân tích nội hàm và đặc điểm của pháp luật về hoạt động kiểm sát án KDTM, qua đó đề tài đã xây dựng được một khái niệm khoa học về pháp luật về hoạt động kiểm sát án KDTM; phân tích, đánh giá được ý nghĩa, đối tượng và phạm vi của pháp luật về hoạt động kiểm sát án KDTM. Khẳng định được những đặc điểm riêng có và ý nghĩa của pháp luật về hoạt động kiểm sát án KDTM, giúp tăng cường, thống nhất nhận thức cho cán bộ làm công tác thực tiễn, bao gồm cả ở góc độ tham khảo trong nghiên cứu khoa học và đào tạo. Ví dụ như tham khảo về vấn đề mối quan hệ phối hợp giữa VKSND và TAND trong hoạt động giải quyết án KDTM .v.v.

Hai là, đề tài đánh giá khá toàn diện thực trạng quy định của pháp luật về hoạt động kiểm sát án KDTM của VKSND đối với Tòa án. Các nội dung cơ bản đã làm rõ trong hoạt động kiểm sát gồm trả lại đơn khởi kiện, thụ lý của Tòa án, việc ra các quyết định và bản án của Tòa án; sự tham gia phiên tòa KDTM của Kiểm sát viên .v.v.

Ba là, đề tài làm rõ thực tiễn áp dụng pháp luật về hoạt động kiểm sát án KDTM tại VKSND tỉnh Bình Phước. Phân tích những thuận lợi, bất cập của pháp luật, trọng tâm là pháp luật tố tụng dân sự và Luật Thương mại. Bất cập của quy định pháp luật đó là nhiều quy định khó hiểu, khó áp dụng, thiếu thống nhất giữa các văn bản pháp luật. Bất cập đó đã gây ra vướng mắc, khó khăn trong áp dụng kiểm sát án KDTM.

Thực tiễn áp dụng pháp luật về hoạt động kiểm sát án KDTM tại VKSND tỉnh Bình Phước cho thấy, dù hàng năm số lượng án KDTM phát sinh ít, nhưng VKSND đã áp dụng tốt các biện pháp kiểm sát để thực hiện quyền kiến nghị, kháng nghị được Tòa án chấp nhận. Qua đó góp phần bảo đảm tuân thủ pháp luật của Tòa án và người tham gia tố tụng, tăng cường pháp chế. Cụ thể là bảo vệ quyền và lợi ích của các bên tranh chấp, góp phần bảo đảm quyền tự do kinh doanh, đầu tư .v.v. Qua nghiên cứu cho thấy lĩnh vực pháp luật về án KDTM phong phú và phức tạp. Trên thực tế thi hành bộc lộ nhiều vướng mắc, thiếu đồng bộ, đòi hỏi phải được hoàn thiện.

Đề tài cũng đã làm rõ và phát hiện các nguyên nhân của vướng mắc trên thực tế áp dụng pháp luật về hoạt động kiểm sát án KDTM. Qua đó đề xuất một hệ thống giải pháp khá toàn diện về hoàn thiện pháp luật tố tụng, luật thương mại và pháp luật có liên quan, và giải pháp bảo đảm thực tiễn áp dụng biện pháp kiểm sát án KDTM tại VKSND tỉnh Bình Phước. Đó là những giải pháp có tính mới, bảo đảm tính khả thi khi ứng dụng vào thực tiễn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo số 215 /BC-VKSBP “sơ kết công tác kiểm sát các vụ việc năm 2017” ngày 30/11/2017 của VKSND tỉnh Bình Phước.
2. Báo cáo số 219 /BC-VKSBP về “tổng kết công tác kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, các vụ án hành chính và những việc khác theo quy định của pháp luật năm 2018” ngày 30/11/2018 của VKSND tỉnh Bình Phước.
3. Báo cáo số 216 /BC-VKSBP về “tổng kết công tác kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, các vụ án hành chính và những việc khác theo quy định của pháp luật năm 2019” ngày 30/11/2019 của VKSND tỉnh Bình Phước.
4. Báo cáo số 224 /BC-VKSBP về “tổng kết công tác kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, các vụ án hành chính và những việc khác theo quy định của pháp luật năm 2020” ngày 28/11/2020 của VKSND tỉnh Bình Phước.
5. Báo cáo số 226 /BC-VKSBP về “tổng kết công tác kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, các vụ án hành chính và những việc khác theo quy định của pháp luật năm 2021” ngày 01/12/2021 của VKSND tỉnh Bình Phước.
6. Báo cáo tóm tắt tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tỉnh Bình Phước năm 2018.
7. Bản án số 05/2021/KDTM-PT ngày 12/5/2021 “V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” của TAND tỉnh Bình Phước.
8. Nguyễn Bảo Anh, Hoạt động của Viện kiểm sát xét xử các vụ án kinh doanh, thương mại theo pháp luật Việt Nam và thực tiễn thực hiện tại thành phố Hà Nội, Luận văn thạc sĩ Quản lý công hoàn thành năm 2016 tại Học viện Hành chính Quốc gia.
9. Trần Minh Anh, “Hoạt động của Viện kiểm sát xét xử các vụ án kinh doanh, thương mại- Một số vấn đề lý luận và thực tiễn”, Luận văn thạc sĩ hoàn thành năm 2017 tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế.
10. Thái Văn Đoàn, “Kỹ năng phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa kinh doanh, thương mại đối với một số loại án cụ thể”, <https://kiemsat.vn/ky-nang-phat-bieu-cua-kiem-sat-vien-tai-phiên-toa-kinh-doanh-thuong-mai-doi-voi-mot-so-loai-an-cu-the-62541.html>, 23/10/2021.
11. Đinh Thị Mai (2019), Một số vấn đề về hoạt động của Viện kiểm sát xét xử các vụ án kinh doanh, thương mại, Tạp chí Công Thương số 3/2019 .
12. Lê Hồng Hạnh “Hoàn thiện pháp luật kinh tế, thương mại, đầu tư đáp ứng yêu cầu đổi mới của hội thập quốc tế” đăng trên Tạp Chí Nghiên cứu lập pháp số 14 tháng 7 năm 2017.

13. Trần Thị Lệ "Hoạt động kiểm sát xét xử các vụ án kinh doanh, thương mại qua thực tiễn tại Viện kiểm sát nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Trị" Luận văn Thạc sĩ hoàn thành năm 2021 tại Trường đại học Luật, Đại học Huế.

14. Trần Thị Thi (2018), “Những bất cập về hoạt động của Viện kiểm sát xét xử các vụ án kinh doanh, thương mại”, Tạp chí Khoa học Kiểm sát, số 8/2018; Cao Thị Quỳnh (2017), “Bàn về điều kiện hoạt động của Viện kiểm sát xét xử các vụ án kinh doanh, thương mại”, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật -Bộ Tư pháp số 10/2017;

15. Kiến nghị số 01/KN-VKS-DS ngày 19/2/2020 của VKSND tỉnh Bình Phước.

16. Thông báo số 01/TB-VKS-P9 ngày 26/5/2021 của VKSND tỉnh Bình Phước về việc “rút kinh nghiệm về vụ án dân sự sơ thẩm bị cấp phúc thẩm hủy bản án”.

17. Thông báo số 02/TB-VC3-KDTM ngày 13/1/2022 của VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh “rút kinh nghiệm về kiểm sát việc giải quyết vụ “Tranh chấp vụ án thiệt hại tài sản và tranh chấp hợp đồng thuê tài sản”.

18. Trung Tâm Từ Điển Học (2009), Từ Điển Tiếng Việt, Nxb Đà Nẵng.

19. Nguyễn Xuân Thọ, “Vướng mắc trong việc xác định tranh chấp kinh doanh thương mại hay tranh chấp dân sự”, Web: vienkiemsat.haiduong.gov.vn, link: <http://vienkiemsat.haiduong.gov.vn/ArticleDetail/5103/vuong-mac-trong-viec-xac-dinh-tranh-chap-kinh-doanh-thuong-mai-hay-tranh-chap-dan-su.aspx>, 15/9/2021.

20. Vũ Kỳ, “Thực hiện pháp luật về hoạt động của Viện kiểm sát xét xử các vụ án kinh doanh, thương mại và thực tiễn thi hành”, luận văn thạc sĩ Luật học hoàn thành năm 2019 tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.